

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SNNMT-CCTL

An Giang, ngày tháng năm 2025

V/v xin ý kiến góp ý Dự thảo Phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô 2025-2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi miền Nam;
- Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi An Giang;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Căn cứ Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang (*nay là UBND tỉnh An Giang*) về việc triển khai thực hiện các giải pháp ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh.

Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ, xâm nhập mặn vùng ĐBSCL (hạ lưu sông Mê Công) đầu mùa khô (12/2025–1/2026) độ mặn ở mức thấp – trung bình, sau tăng nhanh từ tháng 2–3/2026 khi trùng các kỳ triều cao, ở mức xấp xỉ TBNN. Độ mặn vùng hạ lưu sông Cửu Long có thể thay đổi phụ thuộc vào các điều kiện bất lợi hoặc tổ hợp các điều kiện bất lợi như khi các hồ chứa thượng nguồn giảm lượng xả kết hợp với gió chướng hoạt động cấp 5-6 sẽ làm gia tăng độ mặn tại các trạm. Tình hình xâm nhập mặn 2025–2026 khu vực Nam Bộ khả năng xấp xỉ hoặc thấp hơn TBNN và chỉ tăng cục bộ ngắn ngày khi xuất hiện triều cường kết hợp với gió mùa Đông Bắc hoạt động với cường độ mạnh

Nhằm kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Phương án, để các đơn vị, địa phương triển khai, kịp thời ứng phó với tình hình hạn, mặn trong mùa khô 2025-2026 sắp tới, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các sở, ngành, địa phương góp ý Dự thảo Phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô 2025-2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Văn bản góp ý (kèm theo file mềm) xin gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*thông qua Chi cục Thủy lợi, chi tiết tiên hệ ông Hồ Minh Tâm, số ĐT: 0919.921.007*) trước **ngày 14/10/2025** để tổng hợp. Sau thời gian nêu trên, các đơn vị, địa phương không gửi văn bản góp ý được xem là thống nhất và Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, hoàn chỉnh và tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Phương án.

(*Kèm theo dự thảo Phương án và Danh sách các Sở, ngành, địa phương cần xin ý kiến góp ý*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường rất mong được sự quan tâm và phối hợp của quý cơ quan, đơn vị và địa phương để hoàn thành nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD Sở NN&MT;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, CCTL.hmtam.

GIÁM ĐỐC



Lê Hữu Toàn

DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN XIN Ý KIẾN

(Kèm theo Công văn số /SNNMT-CCTL ngày tháng 10 năm 2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Số TT	Tên cơ quan, tổ chức	Ghi chú
1	Sở Tài chính	
2	Sở Xây dựng	
3	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	
4	Ban Quản lý rừng An Giang khu vực I	
5	Ban Quản lý rừng An Giang khu vực II	
6	Vườn Quốc gia U Minh Thượng	
7	Vườn Quốc gia Phú Quốc	
8	Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi miền Nam	
9	Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi An Giang	
10	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang	
11	Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang	
12	Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường:	
12.1	Phòng Kế hoạch – Tài chính	
12.2	Chi cục Kiểm lâm	
12.3	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
12.4	Trung tâm Khuyến nông	
12.5	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	
12.6	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	
13	Ủy ban nhân dân 102 xã, phường, đặc khu	

Số: /PA-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN

Phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô 2025-2026 trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 24/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là UBND tỉnh An Giang) về việc triển khai thực hiện các giải pháp ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô 2025-2026 trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả các nội dung trong Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 24/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm tại Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh; đồng thời, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, địa phương tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhằm đảm bảo an toàn nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt của người dân.

- Các đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ, nội dung chủ yếu để thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong mùa khô 2025-2026 một cách đồng bộ và hiệu quả cao; tích cực nghiên cứu, chủ động phối hợp triển khai đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong Phương án.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhận định tình hình khí tượng, thủy văn

- Hiện tượng ENSO: Dự báo từ tháng 10-11/2025, ENSO có khả năng duy trì trạng thái trung tính với xác suất từ 60-70%. Từ tháng 12/2025-02/2026, hiện tượng ENSO vẫn có khả năng duy trì ở trạng thái trung tính và nghiêng về pha lạnh, nhưng chưa đạt trạng thái La Nina.

- Lượng mưa: Tổng lượng mưa từ tháng 10-11/2025 ở mức cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 05-10%. Mùa mưa kết thúc muộn hơn TBNN, khả năng vào khoảng cuối tháng 11 đến nửa đầu tháng 12/2025. Sau khi mùa mưa kết thúc, vẫn còn khá nhiều ngày có mưa trái mùa trong những tháng đầu mùa khô năm

2025-2026. Từ tháng 12/2025 đến 02/2026, tổng lượng mưa các nơi trong tỉnh phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN.

- Thủy văn và nguồn nước: Năm 2025, nguồn nước trên hệ thống sông Mê Công qua các trạm ở mức cao hơn TBNN, cao hơn cùng kỳ năm 2024. Nhờ nền nước thượng nguồn dồi dào giúp hồ Tonle Sap tích nước sớm hơn, theo MRC dòng chảy vào Biển Hồ (Tonle Sap) hiện cao hơn mức TBNN, đồng thời lớn hơn nhiều so với năm 2024. Qua đó, sẽ tăng dòng chảy bổ sung cho hạ lưu trong thời gian tới.

- xâm nhập mặn: Vùng ĐBSCL (hạ lưu sông Mê Công): Đầu mùa (12/2025–1/2026) độ mặn ở mức thấp – trung bình, sau tăng nhanh từ tháng 2–3/2026 khi trùng các kỳ triều cao, ở mức xấp xỉ TBNN. Độ mặn vùng hạ lưu sông Cửu Long có thể thay đổi phụ thuộc vào các điều kiện bất lợi hoặc tổ hợp các điều kiện bất lợi như khi các hồ chứa thượng nguồn giảm lượng xả kết hợp với gió chướng hoạt động cấp 5-6 sẽ làm gia tăng độ mặn tại các trạm. Tình hình xâm nhập mặn 2025–2026 khu vực Nam Bộ khả năng xấp xỉ hoặc thấp hơn TBNN và chỉ tăng cục bộ ngắn ngày khi xuất hiện triều cường kết hợp với gió mùa Đông Bắc hoạt động với cường độ mạnh.

2. Xác định vùng có khả năng chịu ảnh hưởng của hạn, xâm nhập mặn, thiếu nước sản xuất và nước sinh hoạt

2.1. Đối với sản xuất nông nghiệp:

- Vùng ven biển từ Rạch Giá đến Hà Tiên; vùng ven sông Cái Lớn, sông Cái Bé; các xã vùng U Minh Thượng.

- Vùng núi thuộc địa bàn các xã An Cư, Núi Cấm, Ba Chúc, Tri Tôn, Ô Lâm, Cô Tô, Vĩnh Gia, phường Tịnh Biên, phường Thới Sơn, Chi Lăng; vùng đồng bằng thuộc địa bàn các xã Vĩnh Hậu, Phú Hữu, An Phú, Bình Thạnh Đông, Hòa Lạc, Phú Tân, Phú An, Chợ Vàm (ở các vùng đất gò cao, nhu cầu nước lớn và thất thoát nước nhiều).

2.2. Đối với nước sinh hoạt:

- Trung tâm phường Rạch Giá, Hà Tiên; trung tâm của các xã, phường, đặc khu trong tỉnh và vùng hải đảo.

- Vùng cao ven các đồi núi, vùng đồng bằng, đặc biệt là khu vực các xã An Cư, Núi Cấm, Ba Chúc, Tri Tôn, Ô Lâm, Cô Tô, Vĩnh Gia, phường Tịnh Biên, phường Thới Sơn, Chi Lăng.

2.3. Đối với diện tích đất rừng:

- Trọng tâm là Vườn Quốc gia Phú Quốc, Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

- Ngoài ra, tổng diện tích vùng trọng điểm cháy là 9.558,6ha. Trong đó: 2.912ha khu vực (rừng tràm Trà Sư; rừng tràm Nhơn Hưng; khu vực núi Phú Cường; Cùm núi Đất; núi Nhơn; đồi Kakô, Latina - Tà Lọt thuộc Núi Cấm); 49,90ha khu vực Núi Sam; 4.406,70ha khu vực (Đồi 81, Vồ Cờ, đồi 400 khu vực Ô vàng đến vồ Đá Bia, Sà Lôn, Ô Bà Bé, ô Cây Chơng, Bụng Ông Địa, điện Tà Cao (núi Dài); đồi

500, *Tức Dục, Sân Tiên, Chùa Bồng Lai, đồi Sơn Rứa, Khu khai thác đá An Giang (núi Cô Tô); núi Nam Quy, núi Tượng, núi Trọi; rừng tràm Bình Minh; rừng tràm Tân Tuyên; rừng tràm Lâm trường Tỉnh đội*); 50ha khu vực (*núi Tượng, núi Nhỏ, núi Sập*); 2.190ha rừng tràm (*xã Giang Thành, Vĩnh Điều*).

3. Kế hoạch sản xuất vụ Mùa, Đông Xuân 2025-2026

- Vụ Mùa 2025-2026: Kế hoạch gieo sạ là 78.786ha. Khung lịch chung từ ngày 25/8 – 20/10. Trong đó, các xã vùng ven biển khu vực U Minh Thượng, gồm: Tây Yên, Đông Thái, Tân Thạnh, Đông Hưng và Vân Khánh 22.698ha; các xã vùng dọc theo Quốc Lộ 63 (gần biển), gồm: An Biên, Đông Hòa, An Minh, U Minh Thượng, Vĩnh Hòa, Vĩnh Bình, Vĩnh Thuận, Vĩnh Phong 53.470ha; các xã vùng ven sông Cái Lớn (phía Quốc Lộ 61), gồm: Định Hòa, Gò Quao, Vĩnh Tuy 1.761ha; các xã vùng ven kênh Hà Giang, gồm: Giang Thành, Hà Tiên (Đông Hồ) 350ha; các xã vùng lúa nương, gồm: Hà Tiên (Mỹ Đức, Pháo Đài), Tô Châu 507ha.

- Vụ Đông Xuân 2025-2026: Kế hoạch gieo sạ là 508.531 ha. Thời vụ xuống giống lúa Đông Xuân chính vụ từ 01/11 đến 31/12 trong năm, thu hoạch dục điểm vào khoảng giữa tháng 4 năm sau. Riêng vùng U Minh Thượng, diện tích khoảng 14.800 ha, xuống giống sớm hơn, thời gian xuống giống từ ngày 05/10 đến 15/11 nhằm đảm bảo nguồn nước ngọt phục vụ an toàn sản xuất cho khu vực này.

4. Giải pháp công trình

4.1. Đảm bảo nước sinh hoạt vùng nông thôn và trung tâm các xã, phường, đặc khu trong tỉnh

4.1.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chi cục Thủy lợi:

- Vận hành linh hoạt hệ thống cống ven biển để ngăn mặn, giữ ngọt đảm bảo tạo nguồn nước ngọt cho các nhà máy nước phục vụ nước sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Vận hành hệ thống cống khu vực Rạch Giá (*gồm các phường: Rạch Giá và Vĩnh Thông*), các cống ven sông Cái Bé, khu vực Châu Thành (*xã Bình An*) có hiệu quả để giữ ngọt, ngăn mặn xâm nhập sâu vào kênh Cái Sắn, kênh Rạch Giá – Long Xuyên, tạo điều kiện cung cấp nước ngọt cho hồ Tà Tây, Phường Rạch Giá, Vĩnh Thông, hồ Thạnh Lộc, hồ Nam Rạch Giá, khu vực Châu Thành.

- Chủ động, sẵn sàng phối hợp với các đơn vị có liên quan vận hành cống, âu thuyền Vàm Bà Lịch, xã Bình An để kiểm soát mặn, trữ ngọt, tránh mặn xâm nhập sâu vào nội đồng đảm bảo cung cấp nước ngọt cho các nhà máy nước tại phường Rạch Giá, xã Châu Thành và đảm bảo giao thông thủy khi có yêu cầu.

- Vận hành cống Ba Hòn, kết hợp đập ngăn mặn trên kênh Rạch Giá – Hà Tiên tại xã Hòa Điền (*đã đắp từ mùa khô 2023-2024 đến nay*), đảm bảo cung cấp nước ngọt cho nhà máy nước trên địa bàn Kiên Lương. Vận hành hiệu quả cống

Hà Giang, xã Giang Thành để ngăn mặn, đảm bảo nguồn nước cấp cho nhà máy nước Hà Tiên (hồ nước ngọt 1 triệu m³ tại xã Giang Thành).

b) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn:

- Chủ động tích nước an toàn vào các hồ chứa: Dương Đông (đặc khu Phú Quốc), Bãi Nhà, Cây Mến (đặc khu Kiên Hải), để cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân trên đảo vào mùa khô; đồng thời, khẩn trương hoàn thành đưa vào sử dụng các hồ chứa nước đang xây dựng.

- Có kế hoạch đảm bảo nước sinh hoạt vùng nông thôn, kể cả ở đất liền và hải đảo, cụ thể:

+ Đẩy nhanh thực hiện các Chương trình, Dự án nước sạch nông thôn và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025, công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn (2022-2026) đã được bố trí nguồn vốn cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

+ Nâng cấp, mở rộng các trạm cấp nước, mở rộng tuyến ống từ các công trình cấp nước tập trung và đầu tư bồn trữ nước.

+ Thổi rửa các giếng khoan sẵn có; khoan thêm giếng để dự phòng và bổ sung nguồn cho các trạm cấp nước để tăng khả năng khai thác đảm bảo nguồn nước cung cấp cho các trạm cấp nước và điểm cấp nước tập trung.

+ Thay thế một số tuyến ống đã đầu tư hiện đang xuống cấp. Kéo dài tuyến ống và lắp đặt đồng hồ nước nhà dân để tăng số hộ phục vụ cấp nước. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình đang xây dựng sớm đưa vào hoạt động phục cấp nước cho người dân.

4.1.2. Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi An Giang:

- Tổ chức vận hành, khai thác hiệu quả các hồ chứa nước (Soài So, Ô Tà Sóc, Núi Dài 2, Cô Tô, Ô Túc Sa, Thủy Liêm 1, Thanh Long, Tà Lọt) bảo đảm tích trữ, điều tiết nguồn nước phục vụ ổn định nhu cầu ưu tiên cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn tỉnh, đặc biệt trong mùa khô và thời điểm cao điểm hạn, mặn.

- Quản lý, vận hành linh hoạt, an toàn các công trình thủy lợi do Công ty quản lý, vận hành; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong công tác điều tiết, trữ nước nhằm đảm bảo nguồn nước ổn định, phục vụ hiệu quả cho các nhà máy nước và nhu cầu sinh hoạt của người dân.

4.1.3. Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang:

- Đối với hệ thống cấp nước khu vực Rạch Giá (hồ chứa nước Vĩnh Thông và kênh dẫn 560.000m³, công suất 58.000m³/ngày đêm và hệ thống cấp nước dự phòng 33.000m³/ngày đêm): Sau 02 ngày không thu được nước vào hồ, sang ngày thứ 3 sẽ đưa các trạm xử lý cấp nước ngầm vào hoạt động và nhận nước từ Công ty Thạnh Lộc, Nhà máy nước Nam Rạch Giá. Thời gian duy trì cấp nước bình thường được 19 ngày, sau đó sẽ cấp bằng nguồn nước dự phòng 35.000 m³/ngày đêm.

- Đối với hệ thống cấp nước Hà Tiên – Hòn Chông – Kiên Lương: Mạng lưới hệ thống cấp nước Hà Tiên, Hòn Chông, Kiên Lương được liên kết với nhau, do đó nếu khu vực Hòn Chông không thu được nước mưa vào hồ chứa, và tùy theo lượng nước còn lại trong hồ sẽ thực hiện cắt giảm công suất và tiếp nhận nguồn nước từ Hà Tiên và Kiên Lương để đảm bảo cấp nước an toàn cho khu vực Hòn Chông.

- Đối với hệ thống cấp nước đặc khu Phú Quốc: Dung tích 5,5 triệu m³, tổng công suất phát ra 24.000m³/ng. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết để điều tiết cung cấp nước hợp lý nhằm duy trì hoạt động cung cấp nước cho người dân trên địa bàn được liên tục và ổn định.

4.1.4. Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang:

- Quản lý, vận hành an toàn, liên tục và hiệu quả các nhà máy nước, trạm cấp nước, hệ thống ống truyền tải và phân phối nước trên địa bàn các xã, phường do Công ty phụ trách. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, sửa chữa các công trình, thiết bị để đảm bảo chất lượng nước đạt quy chuẩn, cung cấp ổn định cho người dân, đặc biệt trong mùa khô và thời điểm cao điểm hạn, mặn.

- Chủ động phối hợp với Chi cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi An Giang trong công tác điều tiết, trữ nước, nhất là các khu vực đầu nguồn kênh, hồ, trạm bơm lấy nước thô.

4.1.5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:

- Tăng cường hỗ trợ người dân các trang thiết bị phục vụ cấp và trữ nước hộ gia đình ở những khu vực bị hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, như: bể, bồn, lu, túi đựng nước và các hình thức khác.

- Đối với vùng sâu, vùng cao, vùng có nguy cơ thiếu nước, những khu vực chưa có đường ống dẫn nước sạch... khuyến khích người dân tận dụng lu, bể (bể tạm được làm bằng tấm bạt, cao su sọc) để tích trữ nước mưa phục vụ cho sinh hoạt trong thời gian hạn hán, thiếu nước, nắng nóng kéo dài.

- Ủy ban nhân dân xã Tiên Hải theo dõi sát tình hình nguồn nước trên đảo, chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức vận chuyển nước ngọt từ đất liền, cung ứng nước ngọt kịp thời cho người dân khi xảy ra thiếu nước nghiêm trọng.

4.2. Đảm bảo ngăn mặn – giữ ngọt, phục vụ sản xuất nông nghiệp

4.2.1. Chi cục Thủy lợi:

- Vận hành hiệu quả hệ thống công vùng Tứ giác Long Xuyên (gồm các xã, phường: Mỹ Thuận, Sơn Kiên, Hòn Đất, Bình Sơn, Bình Giang, Kiên Lương, Hòa Điền, Giang Thành, Tô Châu, Hà Tiên), ven biển An Biên – An Minh (gồm các xã: Tây Yên, Đông Thái, Tân Thạnh, Đông Hưng, Vân Khánh, An Minh), đê bao U Minh Thượng (xã U Minh Thượng) và đê bao Ô Môn – Xà No (gồm các xã Vĩnh Hoà Hưng, Hòa Thuận, Hòa Hưng) để phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân. Đối với vùng ven biển An Biên - An Minh, một số khu vực

cục bộ ở Châu Thành, Hòn Đất, Kiên Lương, Giang Thành bị xâm nhập mặn do hệ thống cống ngăn mặn chưa được xây dựng đồng bộ, cần sớm khảo sát, rà soát, nắm chắc tình hình và phối hợp các địa phương có biện pháp gia cố, đắp mới các đập thời vụ tại các khu vực có khả năng bị nhiễm mặn. Thường xuyên kiểm tra, có giải pháp khắc phục ngay các điểm xâm nhập mặn, thiếu nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, nước sinh hoạt vùng nông thôn.

- Chủ động vận hành hệ thống cống do Chi cục quản lý và phối hợp Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi miền Nam vận hành các cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô và phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi An Giang để vận hành hệ thống cống, hồ chứa nhằm ngăn mặn, giữ ngọt, điều tiết nước hợp lý theo yêu cầu thực tế ở từng vùng, tương ứng với từng thời điểm sản xuất.

- Phối hợp các địa phương trong tỉnh tập trung rà soát, xác định các khu vực có nguy cơ thiếu nước, xâm nhập mặn để chủ động ứng phó. Thực hiện nạo vét kênh, mương kết hợp làm đê bao, bờ bao để tăng cường khả năng trữ nước ngọt, sử dụng trong mùa khô trong phạm vi quản lý.

- Phối hợp với xã U Minh Thượng vận hành hiệu quả hệ thống cống trên tuyến đê bao ngoài U Minh Thượng để tranh thủ nguồn nước ngọt và tích trữ nước vào cuối mùa mưa, đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp, phòng chống cháy rừng và phòng, chống sạt lở, sụt lún đất tại khu vực này.

4.2.2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh:

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan chủ động vận hành 17 cống ven biển An Biên – An Minh bằng máy phát điện khi có yêu cầu, đảm bảo an toàn cho sản xuất của người dân trong khu vực.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công hệ thống điện 3 pha, đảm bảo vận hành đóng các cống trên tuyến đê biển An Biên – An Minh vào đầu vụ Đông Xuân và vận hành mở vào cuối vụ để lấy nước mặn phục vụ nuôi trồng thủy sản trong khu vực.

- Phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án:

+ Cống T3 – Hòa Điền trên kênh Rạch Giá – Hà Tiên, thuộc xã Hòa Điền.

+ Các cống Đầm Chích, Phú Mỹ, xã Giang Thành, cống Xẻo Nhàu, xã Tân Thạnh.

4.2.3. Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi miền Nam:

Chủ động phối hợp với Chi cục Thủy lợi và các địa phương vận hành hiệu quả, linh hoạt cống Cái Lớn, Cái Bé phù hợp với tình hình thực tế ở từng thời điểm, từng khu vực, đảm bảo kiểm soát mặn, kịp thời ứng phó với diễn biến hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ sản xuất nông nghiệp của người dân trong khu vực.

4.2.4. Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi An Giang:

- Tổ chức quản lý, vận hành linh hoạt, an toàn và hiệu quả các hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các hồ chứa nước Soài So, Ô Tà Sóc, Núi Dài 2, Cô Tô, Ô Túc Sa, Thủy Liêm 1, Thanh Long, Tà Lọt... nhằm bảo đảm tích trữ, điều tiết và duy trì nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trong mùa khô.

- Chủ động phối hợp với Chi cục Thủy lợi và các địa phương trong công tác điều tiết, phân phối nguồn nước giữa các tiểu vùng sản xuất; tăng cường vận hành hệ thống kênh trục, cống đầu mối, trạm bơm để kiểm soát nguồn nước và cấp nước hợp lý cho từng khu vực, từng giai đoạn sản xuất, nhất là đối với vụ Đông Xuân 2025-2026.

4.2.5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:

- Triển khai thực hiện sớm việc nạo vét kênh, mương kết hợp làm đê bao, bờ bao để tăng cường khả năng trữ nước ngọt, sử dụng trong mùa khô; gia cố, đắp mới các đập ngăn mặn theo thời vụ, trạm bơm điện, duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi để tăng cường bảo vệ lúa trong vụ Đông Xuân 2025-2026 và tiếp tục phòng, chống hạn mặn cho đầu vụ Hè Thu tiếp theo, cụ thể:

+ Các đập hoàn thành trước ngày 15/12/2025: gia cố, đắp mới 35 đập đất ngăn mặn (*xã An Biên 23 đập, xã Tân Thạnh 08 đập, xã An Minh 02 đập, xã Đông Hưng 02 đập*).

+ Các đập dự phòng khi mặn xâm nhập sâu: gia cố, đắp mới 19 đập ngăn mặn (*xã Kiên Lương 06 đập, xã Hòn Đất 06 đập, xã Bình Giang 03 đập, xã Bình Sơn 04 đập*).

+ Xây dựng, sửa chữa 42 cống.

+ Xây dựng, sửa chữa 18 trạm bơm điện.

+ Nạo vét 333 kênh mương, kết hợp làm đê bao, bờ bao.

(Phụ lục II kèm theo)

- Đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, nhất là các công trình giữ ngọt, kiểm soát mặn, hệ thống kênh mương ở các vùng có nguy cơ cao xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

- Chủ động vận hành hệ thống công trình thủy lợi do xã quản lý; riêng UBND xã U Minh Thượng tổ chức kiểm tra, khảo sát hệ thống cống trên tuyến đê bao ngoài Vườn Quốc gia U Minh Thượng, UBND xã Bình An tổ chức kiểm tra, khảo sát hệ thống cống (Sáu Huệ, Tà Niên cũ, Kênh Xẻo Cối 1, Kênh Xẻo Cối 2, Kênh Lung Cụt, Kênh Tổ 7) do xã quản lý, kịp thời khắc phục ngay các hư hỏng công trình, nhằm phối hợp với Chi cục Thủy lợi trong việc bảo đảm vận hành an toàn, hiệu quả hệ thống công trình và đảm bảo nguồn nước phục vụ tốt công tác phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn và phòng cháy, chữa cháy rừng.

5. Giải pháp phi công trình

5.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chi cục Thủy lợi phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn An Giang, các cơ quan chuyên ngành khí tượng thủy văn và cơ quan khoa học thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng, thủy văn, cập nhật tình hình mực nước đầu nguồn tại Châu Đốc và các trạm nội đồng trên địa bàn tỉnh. Triển khai công tác điều tra xâm nhập mặn trên các tuyến sông, kênh trực chính; kịp thời thông báo tình hình mặn, diễn biến mực nước cho các ngành, địa phương và Nhân dân biết để chủ động trong sản xuất và sinh hoạt.

b) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai:

- Lúa vụ Đông Xuân 2025-2026: gieo sạ sớm hơn tùy theo điều kiện nguồn nước từng khu vực, sử dụng giống lúa ngắn ngày để đảm bảo an toàn cho sản xuất, giảm áp lực thiếu nước trong giai đoạn từ giữa đến cuối vụ khi xảy ra hạn – mặn kéo dài, gay gắt. Kế hoạch gieo sạ lúa Đông Xuân 2025-2026 khoảng 508.531ha, trong đó: Vùng U Minh Thượng là vùng nhiễm mặn, bố trí sản xuất chủ yếu là lúa – tôm, vụ Đông Xuân 14.800ha bố trí gieo sạ sớm trong đầu tháng 10, thu hoạch dứt điểm trong đầu tháng 01 năm sau, sau đó lấy nước mặn cho vụ tôm. Diện tích còn lại (493.731ha) trong vùng Tứ giác Long Xuyên và Tây sông Hậu, chỉ đạo gieo sạ sớm hơn so với thường năm từ 1/2 đến 1 tháng để cùng các biện pháp công trình khác đảm bảo an toàn, giảm áp lực thiếu nước tưới, mặn xâm nhập vào cuối vụ.

- Lúa vụ Mùa 2025-2026 (trên đất lúa – tôm, lúa 01 vụ):

+ Đối với lúa sạ:

Đợt 1: từ ngày 25/8 đến ngày 10/9/2025: áp dụng cho vùng có điều kiện thuận lợi để rửa mặn (nước sông, nước mưa), bao gồm: một phần các xã, phường: Đông Thái, Tây Yên, U Minh Thượng, Vĩnh Bình, Vĩnh Thuận, Vĩnh Phong, Hà Tiên và toàn bộ xã Giang Thành.

Đợt 2: từ ngày 15/9 đến 20/10/2025: chính vụ, áp dụng cho phần lớn diện tích còn lại trong tỉnh. Bao gồm: phần còn lại các xã, phường: Đông Thái, Tây Yên, U Minh Thượng, Vĩnh Bình, Vĩnh Thuận, Vĩnh Phong, Hà Tiên và toàn bộ các xã, phường: An Biên, An Minh, Tân Thạnh, Đông Hòa, Đông Hưng, Vân Khánh, Vĩnh Hòa, Định Hòa, Gò Quao, Vĩnh Tuy và Tô Châu.

+ Đối với lúa cấy: Thời gian gieo mạ từ ngày 20/8 đến ngày 20/9/2025; cấy từ ngày 15/9/2025 đến ngày 20/10/2025 (một phần diện tích của các xã: An Biên, Tây Yên, Đông Thái, An Minh, Đông Hòa, Tân Thạnh, Đông Hưng, Vân Khánh, U Minh Thượng, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thuận, Vĩnh Bình và Vĩnh Phong).

- Phối hợp cùng các địa phương chỉ đạo chăm sóc diện tích lúa vụ Mùa, Đông Xuân 2025-2026, đề phòng thiếu nước, xâm nhập mặn từ giữa đến cuối vụ. Đồng thời, trên cơ sở đặc điểm nguồn nước của từng vùng, hướng dẫn, bố trí cơ cấu cây trồng, thời vụ sản xuất hợp lý; tăng cường thăm đồng, kết hợp kiểm tra các vùng sản xuất có khả năng bị ảnh hưởng mặn.

c) Trung tâm Khuyến nông:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông, hướng dẫn để từng hộ gia đình, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn hiểu, chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn, trong đó mỗi gia đình, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, ấp, xã, tỉnh cần chủ động có giải pháp phù hợp để dự trữ nước ngọt ngay từ cuối mùa mưa nhằm bảo đảm nguồn nước cho sinh hoạt và sản xuất trong các tháng mùa khô, không để bị động, bất ngờ. Hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp tích, trữ nước, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, triệt để chống thất thoát, lãng phí nước. Xây dựng các chương trình tập huấn, tăng cường vai trò của báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng trong tuyên truyền, cung cấp thông tin và hướng dẫn sử dụng nguồn nước một cách khoa học, tiết kiệm, hợp lý.

- Tổ chức hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, phòng trừ dịch hại và các kỹ thuật canh tác trong điều kiện hạn chế về nước tưới. Khuyến cáo nông dân kiểm tra chất lượng nước trước khi bơm tưới.

d) Chi cục Thủy sản – Kiểm ngư rà soát nguy cơ ảnh hưởng của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn đến các vùng nuôi trồng thủy sản, từ đó xây dựng kế hoạch bố trí mùa vụ sản xuất phù hợp với từng đối tượng nuôi, vùng sinh thái, bảo đảm giảm thiểu tối đa thiệt hại do tác động của hạn hán, xâm nhập mặn.

đ) Chi cục Kiểm lâm, Ban Quản lý rừng An Giang khu vực I, khu vực II, Vườn Quốc gia Phú Quốc, U Minh Thượng và các Chủ rừng trên địa bàn tỉnh:

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời thông tin về dự báo, cảnh báo cháy rừng. Rà soát các khu vực rừng trọng điểm có nguy cơ cháy, có phương án phòng, chữa cháy cụ thể cho từng địa bàn. Tăng cường thực hiện kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác chuẩn bị tại cơ sở, kiểm tra, bảo dưỡng các trang thiết bị phòng, chữa cháy rừng, củng cố lực lượng, tăng cường dự báo cháy rừng. Tổ chức công tác ứng trực phòng cháy, chữa cháy rừng 24/24 giờ trong những tháng cao điểm của mùa khô và đảm bảo sẵn sàng thực hiện có hiệu quả theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện, vật tư; phối hợp cùng địa phương và lực lượng quân sự hiệp đồng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy chữa cháy rừng, đảm bảo đủ nước phục vụ công tác phòng chống cháy rừng.

- Đối với các diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng vùng đồi núi, khẩn trương thực hiện phát và đốt dọn cỏ cục bộ làm giảm vật liệu cháy trong rừng; đốt dọn các tuyến băng trắng, vùng đệm chống cháy lan từ ngoài vào, nhất là các khu vực giáp diện tích sản xuất nông nghiệp, thời gian thực hiện phải hoàn thành trước khi vào cao điểm của mùa khô.

5.2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến nguồn nước, xâm nhập mặn và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, thường xuyên kiểm tra độ mặn trên các kênh trục chính, kịp thời thông báo cho người dân trong khu vực biết để chủ động trong sản xuất và sinh hoạt. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quản lý, vận hành

hệ thống cống, trạm bơm và các công trình thủy lợi trên địa bàn để điều tiết, đóng mở hợp lý, ngăn mặn, giữ ngọt, bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt của người dân.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thường xuyên kiểm tra chất lượng nước trước khi bơm tưới, đặc biệt là nguồn nước phần dưới đáy kênh, tránh gây thiệt hại cho sản xuất.

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của người dân trong việc sử dụng tiết kiệm nước; chủ động tích trữ nước, đặc biệt là ở khu vực xã đảo, và các nơi khó khăn về nước; tuyên truyền các hộ dân chủ động sản xuất linh hoạt theo tình hình thực tế và đặc biệt áp dụng các biện pháp phi công là biện pháp trọng tâm, nhất là biện pháp mùa vụ.

- Các địa phương cần lưu ý và khuyến cáo nông dân về thời gian bơm nước, đặc biệt tăng cường bơm nước khi có dòng nước từ sông Tiền, sông Hậu chảy vào, hạn chế bơm khi nước trong kênh rạch mực nước xuống thấp.

- Đối với vùng cao thuộc khu vực các xã An Cư, Núi Cấm, Ba Chúc, Tri Tôn, Ô Lâm, Cô Tô, Vĩnh Gia, phường Tịnh Biên, phường Thới Sơn, Chi Lăng khi bị thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất cần phải tổ chức cấp, chuyên nước đảm bảo đủ sinh hoạt cho Nhân dân, thực hiện bơm chuyên cấp 2, cấp 3 để cứu lúa và hoa màu. Tăng cường trữ nước, quản lý nước, điều tiết nước các hồ chứa hỗ trợ cấp nước sinh hoạt và phục vụ tưới chống hạn cho sản xuất nông nghiệp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng nhu cầu kinh phí để ứng phó với tình hình hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong mùa khô 2025-2026: **293.919 triệu đồng** (hai trăm chín mươi ba tỷ, chín trăm mười chín triệu đồng). Trong đó, đã bố trí kinh phí là **233.524 triệu đồng**; tiếp tục trình UBND tỉnh cấp kinh phí thực hiện riêng là **40.382 triệu đồng** (công tác nâng cấp, mở rộng các trạm cấp nước); trình xin kinh phí thực hiện trong mùa khô 2025-2026 là **20.013 triệu đồng** (công tác đắp đập ngăn mặn, nạo vét kênh mương, vận chuyển nước ra xã đảo Tiên Hải). Cụ thể như sau:

1. Nguồn kinh phí theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP: 42.126 triệu đồng; trong đó:

a) Đã bố trí kinh phí: 38.953 triệu đồng; trong đó:

- Xây dựng, sửa chữa cống: 21.352 triệu đồng.

- Xây dựng, sửa chữa trạm bơm điện: 17.601 triệu đồng.

b) Trình xin kinh phí thực hiện trong mùa khô 2025-2026: 3.173 triệu đồng cho công tác đắp đập ngăn mặn.

2. Nguồn kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (cấp bù thủy lợi phí): 208.911 triệu đồng; trong đó:

a) Đã bố trí kinh phí: 194.571 triệu đồng; trong đó:

- Công tác vận hành cống: 1.857 triệu đồng.

- Công tác nạo vét kênh, mương: 192.714 triệu đồng.

b) Trình xin kinh phí thực hiện trong mùa khô 2025-2026: 14.340 triệu đồng cho công tác nạo vét kênh mương kết hợp làm đê bao, bờ bao.

3. Nguồn ngân sách: 42.882 triệu đồng; trong đó:

a) Tiếp tục trình UBND tỉnh cấp kinh phí thực hiện riêng: 40.382 triệu đồng cho công tác nâng cấp, mở rộng các trạm cấp nước xã Vĩnh Bình, xã U Minh Thượng, xã Tây Yên, xã Hòn Đất, xã Tân Hiệp.

b) Trình xin kinh phí thực hiện trong mùa khô 2025-2026: 2.500 triệu đồng; cho công tác vận chuyển nước sinh hoạt ra xã đảo Tiên Hải.

(Phụ lục I kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 24/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (*nay là UBND tỉnh An Giang*) về việc triển khai thực hiện các giải pháp ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí từ các đơn vị, địa phương và phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí cho các đơn vị, địa phương thực hiện các giải pháp ứng phó với tình hình hạn, mặn mùa khô 2025- 2026.

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, thường xuyên tổng hợp tình hình, các đề xuất, kiến nghị của các địa phương, kịp thời báo cáo UBND tỉnh để có hướng xử lý, giải quyết kịp thời.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở Phương án, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo quy định.

3. Sở Xây dựng

Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tỉnh; khẩn trương xây dựng và triển khai Phương án bảo đảm cấp nước an toàn cho người dân khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang.

4. Đài Khí tượng Thủy văn An Giang

Theo dõi sát diễn biến thời tiết, tăng cường dự báo, cảnh báo, nhận định về tình hình khí tượng thủy văn, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo sản xuất phù hợp với điều kiện nguồn nước tại từng khu vực trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh

- Đẩy nhanh tiến độ thi công cống, âu thuyền T3 - Hòa Điền, xã Hòa Điền, công Đầm Chích, Phú Mỹ, xã Giang Thành, cống Xẻo Nhàu, xã Tân Thạnh, các cống còn lại trên tuyến đê biển An Biên – An Minh và hệ thống điện 3 pha để vận hành, nhằm đảm bảo ngăn mặn, giữ ngọt, bảo vệ sản xuất cho các địa phương trong khu vực.

- Thường xuyên khảo sát, kiểm tra đập tạm ngăn mặn T3-Hòa Điền trên kênh Rạch Giá – Hà Tiên (*đã đắp từ mùa khô 2023-2024 đến nay*), tại xã Hòa Điền, nhằm kịp thời phát hiện sớm các sự cố để có biện pháp khắc phục kịp thời.

6. Đề nghị Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi miền Nam

Căn cứ tình hình sản xuất trong khu vực và diễn biến tình hình thời tiết, thủy văn, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương xây dựng, điều chỉnh kế hoạch vận hành các cống: Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô phù hợp với tình hình thực tế ở từng thời điểm, từng khu vực. Thông báo rộng rãi lịch vận hành đến các địa phương và Nhân dân trong khu vực được biết để chủ động đảm bảo an toàn cho sản xuất.

7. Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi An Giang

- Thường xuyên kiểm tra, khảo sát hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý, vận hành, phối hợp nạo vét khơi thông dòng chảy kênh bị cạn kiệt; cửa vào các cống lấy nước, đảm bảo đủ nguồn nước để phục vụ cho sản xuất.

- Vận hành hợp lý các công trình hồ chứa; cống để điều tiết, trữ nước vào kênh rạch tạo nguồn; kết hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trên cùng trục kênh rạch (liên tỉnh, liên xã, ...) để có sự phối hợp đồng bộ nhằm kịp thời lên kế hoạch nạo vét, đóng mở các công trình cống, điều hòa phân phối nước hợp lý.

- Rà soát kiểm tra các hệ thống trạm bơm điện thuộc phạm vi quản lý, chủ động tu bổ, sửa chữa các sự cố hư hỏng, theo dõi mực nước thủy triều để lấy nước phục vụ bơm tưới cho những vùng bị thiếu nước cục bộ đảm bảo sản xuất nông nghiệp.

8. Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước Kiên Giang và Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang

Thường xuyên kiểm tra nguồn nước, thiết bị, máy móc các công trình cấp nước sinh hoạt, đảm bảo cấp đủ nước cho Nhân dân sinh hoạt. Chủ động bố trí nguồn vốn của Công ty để thực hiện đầu tư, cải tạo nâng cấp đầu nối các tuyến ống cấp nước cấp bách đảm bảo nguồn nước phục vụ dân sinh trong phạm vi khu vực Công ty đảm nhận. Đồng thời, trong trường hợp cấp thiết cần phối hợp với địa phương chuẩn bị phương án tạo những điểm cấp nước công cộng cho Nhân dân bị thiếu nước, hoặc tổ chức vận chuyển cấp nước trong trường hợp xa nguồn nước.

9. Công ty Điện lực An Giang

Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện và kịp thời khắc phục sự cố nhằm đảm bảo ưu tiên cấp điện cho các nhà máy nước sinh hoạt, trạm bơm phục vụ sản xuất nông nghiệp.

10. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

Chủ động rà soát các khu vực người dân có nguy cơ thiếu nước sinh hoạt để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và đưa vào hoạt động các công trình cấp nước, hỗ trợ người dân các dụng cụ trữ nước phục vụ sinh hoạt, tuyệt đối không để người dân bị thiếu nước sinh hoạt hoặc phải sử dụng nước sinh hoạt không đảm bảo chất lượng.

11. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 24/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các giải pháp ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh và Phương án này.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Tổ chức rà soát, kiểm tra tình hình thực tế, lập Phương án chi tiết các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong mùa khô 2025-2026 và dự toán chi tiết các nguồn kinh phí để làm cơ sở tổ chức thực hiện; đồng thời, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, thông qua Sở Tài chính trình UBND tỉnh cấp kinh phí từ nguồn theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ và nguồn kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để triển khai công tác đắp đập ngăn mặn, xây dựng, sửa chữa cống, trạm bơm điện, nạo vét kênh mương kết hợp làm đê bao, bờ bao và duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi.

- Tiếp nhận và sử dụng kinh phí phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn đúng mục đích, kịp thời và hiệu quả theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý sử dụng, vận hành khai thác tài sản, kết cấu hạ tầng thủy lợi; các quy định về chế độ, quy trình bảo trì, bảo dưỡng tài sản, kết cấu hạ tầng thủy lợi và các quy định khác có liên quan; khẩn trương kiểm tra, rà soát và khắc phục ngay các hư hỏng (nếu có) để vận hành tốt công trình, ứng phó với tình hình hạn hán, xâm nhập mặn trong mùa khô 2025-2026 và những năm tiếp theo.

- Ủy ban nhân dân xã U Minh Thượng phối hợp với Sở Xây dựng thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện xử lý các tình huống sụt lún, sạt lở Đê bao ngoài và đường giao thông nông thôn có thể xảy ra. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền người dân trong khu vực sử dụng tiết kiệm nước, không sản xuất trái lịch thời vụ để hạn chế đến mức thấp nhất về thiệt hại cho sản xuất và cơ sở hạ tầng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các sở, ban, ngành chức năng, các đơn vị trực thuộc và các địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Ban Chỉ huy PTDS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đài KTTV AG;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP, Phòng: KT, TH;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH